-Nhận xét, khen ngợi những HS viết tốt.

3.Củng cố , dặn dò:

- Nhận xét giờ học. Y/c HS về học bài và chuẩn bị bài sau.

Luyện toán

Luyện tập

I.Mục tiêu:

- Giúp HS biết cách nhân phân số với số tự nhiên và cách nhân phân số với phân số.
- Biết thêm 1 ý nghĩa của phép nhân phân số với số tự nhiên
- Củng cố quy tắc nhân phân số và biết nhận xét để rút gọn phân số.

II.Đồ dùng dạy học.

Vở bài tập (Trang 44)

III.Các hoạt động dạy - học chủ yếu:

A.Kiểm tra:

2 HS phát biểu quy tắc nhân phân số.

B.Dạy bài mới:

1.Giới thiệu:

2.Hướng dẫn HS luyện tập:

Bài 1.Tính theo mẫu. **-Hướng dẫn HS mẫu và sau đó y/c các em tự làm bài.** **-Nhận xét và chữa bài.** **Bài 2.Tính theo mẫu.** **-Hướng dẫn mẫu như SGK.** **-Chữa bài và khen ngợi HS.** **-Y/c HS rút ra cách nhân số tự nhiên với phân số.** **Bài 3.Tính rồi so sánh kết quả.** **-Y/c HS báo cáo trước lớp kết quả làm việc của mình.** **-Từ kết quả, y/c HS rút ra nhận xét.**	-2 em đọc đề bài. -Theo dõi GV hướng dẫn và tự làm bài theo yêu cầu. -Lớp làm vở, 3 em làm bảng. -Nhận xét bài làm của bạn. -Rút ra cách nhân phân số với số tự nhiên. -Đọc đề bài. -Lớp làm vở, 3 em làm bảng. -Nhận xét bài làm của bạn. - 2 - 3 em phát biểu. -Suy nghĩ tìm cách trả lời. -1 em báo cáo kết quả. -Nhận xét câu trả lời của bạn. -Phép nhân phân số với số tự nhiên chính là phép cộng các phân số bằng nhau.

-GV chốt lại nội dung bài. **Bài 4.Tính theo mẫu.** **-Hướng dẫn HS làm mẫu.** **Bài 5.Gọi HS đọc đề bài.** **-Y/c HS nhắc lại cách tính chu vi và diện tích hình vuông.** **-Nhận xét và chữa bài.**	 -HS tự làm bài. -1 em đọc. -Tự làm bài cá nhân vào vở. -Một em làm bài trên bảng lớp. -NX bài làm của bạn. Chu vi hình vuông là:3/8 x 4 = 3/2 (m) Diện tích hình vuông là: 3/8 x 3/8 = 9/64 (m^2) Đ/S: Chu vi:=3/2m; diện tích=9/64 m^2

3.Củng cố , dặn dò:

- Nhận xét giờ học. Về nhà xem lại bài và chuẩn bị bài sau.

Thứ tư ngày 11 tháng 2 năm 2015

Buổi sáng:

Tin học

(Giáo viên chuyên ngành soạn - giảng)

Tập đọc

Bài thơ về tiểu đội xe không kính

(Phạm Tiến Duật)

I.Mục tiêu:

- Đọc lưu loát toàn bài. Đọc đúng nhịp thơ. Biết đọc diễn cảm bài thơ với giọng vui, hóm hỉnh thể hiện tinh thần dũng cảm, lạc quan của các chiến sỹ lái xe.
- Hiểu ý nghĩa bài thơ: Ca ngợi tinh thần dũng cảm lạc quan của những chiến sỹ lái xe trong những năm tháng chống Mỹ cứu nước.
- Học thuộc lòng bài thơ.

II.Đồ dùng dạy học:

Tranh minh họa SGK.

III.Các hoạt động dạy - học:

A.Kiểm tra:

3 HS đọc phân vai bài *Khuất phục tên cướp biển* và trả lời câu hỏi.

B.Dạy bài mới:

1.Giới thiệu bài:

2.Luyện đọc và tìm hiểu nội dung bài:

a.Luyện đọc:	- Nối tiếp nhau đọc 4 khổ thơ .

- GV nghe sửa lỗi phát âm, kết hợp giải nghĩa từ và hướng dẫn cách ngắt nhịp.	HS: Luyện đọc theo cặp. 1 - 2 em đọc cả bài.
- GV đọc mẫu toàn bài. *b.Tìm hiểu bài:*	HS: Đọc thầm các khổ thơ và trả lời câu hỏi.
? Những hình ảnh nào trong bài thơ nói lên tinh thần dũng cảm và lòng hăng hái của các chiến sỹ lái xe	- Bom giật, bom rung, kính vỡ đi rồi. Ung dung buồng lái ta ngồi. Nhìn đất, nhìn trời, nhìn thẳng. Không có kính ừ thì ướt áo. Mưa tuôn, mưa xối như ngoài trời. Chưa cần thay lái trăm cây số nữa.
? Những câu thơ nào thể hiện tình đồng chí đồng đội của các chiến sỹ	- Gặp bạn bè suốt dọc đường đi tới. Bắt tay qua cửa kính vỡ rồi…
? Hình ảnh những chiếc xe không có kính vẫn băng băng ra trận giữa bom đạn của kẻ thù gợi cho em cảm nghĩ gì	- Các chú bộ đội lái xe rất vất vả, rất dũng cảm, lạc quan, yêu đời, coi thường khó khăn bất chấp bom đạn của kẻ thù.
c.Hướng dẫn đọc diễn cảm và học thuộc lòng bài thơ:	
- GV đọc mẫu.	-4 HS tiếp nối nhau đọc từng khổ thơ. - Luyện đọc diễn cảm theo cặp. - Thi đọc diễn cảm khổ 1 và 3. - Thi học thuộc lòng cả bài thơ.
- GV và cả lớp bình chọn bạn đọc hay nhất.	

3.Củng cố , dặn dò:

-Nhận xét giờ học. Y/c HS về học thuộc lòng bài thơ và chuẩn bị bài sau.

Mĩ thuật

(Giáo viên chuyên ngành soạn - giảng)

Toán

Luyện tập

I.Mục tiêu:

- Bước đầu nhận biết 1 số tính chất của phép nhân phân số: Tính giao hoán, kết hợp, nhân 1 tổng với 1 số.
- Bước đầu biết vận dụng các tính chất trên trong các trường hợp đơn giản.

II.Đồ dùng dạy học.

Bảng nhóm.

III.Các hoạt động dạy - học:

A.Kiểm tra bài cũ:

Gọi HS lên bảng chữa bài tập 5 vở bài tập trang 44.

B.Dạy bài mới:

1.Giới thiệu:

2.Hướng dẫn luyện tập:

a.Giới thiệu tính chất giao hoán.

- GV ghi bảng 2 biểu thức:

$$\frac{2}{3}\times\frac{4}{5} \text{ và } \frac{4}{5}\times\frac{2}{3}$$

HS: 2 em lên bảng tính sau đó so sánh kết quả.

$$\frac{2}{3}\times\frac{4}{5}=\frac{8}{15};\qquad \frac{4}{5}\times\frac{2}{3}=\frac{8}{15}$$

Vậy: $\frac{2}{3}\times\frac{4}{5}$

-Y/c HS NX về tính chất của các phân số.

-Các phân số được đổi chỗ cho nhau.

-Vậy khi đổi chỗ các phân số trong 1 tích thì tích có thay đổi không?

-Không thay đổi.

b.Giới thiệu tính chất kết hợp:

-Y/c HS tính giá trị của 2 biểu thức.

$$\left(\frac{1}{3}\times\frac{2}{5}\right)\times\frac{3}{4} \text{ và } \frac{1}{3}\times\left(\frac{2}{5}\times\frac{3}{4}\right)$$

-Lớp làm vở, 1 em làm bảng.

-NX bài làm của bạn và rút ra KL: $\left(\frac{1}{3}\times\right.$

-Muốn nhân 1 tích 2 PS với PS thứ 3 ta làm thế nào?

-Ta nhân PS thứ nhất với tích của PS thứ 2 và PS thứ 3.

c.Thực hành:

+ Bài 1:

HS: Đọc yêu cầu và tự làm.

- 2 HS lên bảng làm.

- GV cùng cả lớp chữa bài:

$$\frac{3}{22}\times\frac{3}{11}\times 22=\left(\frac{3}{22}\times\frac{3}{11}\right)\times 22=\frac{9\times 22}{22\times 11}=\frac{9}{11}$$

C1: $\left(\frac{1}{2}+\frac{1}{3}\right)\times\frac{2}{5}=\frac{5}{6}\times\frac{2}{5}=\frac{10}{30}=\frac{1}{3}$

C2: $\left(\frac{1}{2}+\frac{1}{3}\right)\times\frac{2}{5}=\frac{1}{2}\times\frac{2}{5}+\frac{1}{3}\times\frac{2}{5}$

$=\frac{2}{10}+\frac{2}{15}=\frac{10}{30}=\frac{1}{3}$

C1: $\frac{3}{5}\times\frac{17}{21}+\frac{17}{21}\times\frac{2}{5}=\frac{51}{105}+\frac{34}{105}$

$=\frac{85}{105}=\frac{17}{21}$

C2: $\frac{3}{5}\times\frac{17}{21}+\frac{17}{21}\times\frac{2}{5}=\frac{3}{5}\times\frac{17}{21}+\frac{2}{5}\times\frac{17}{21}$

$=\left(\frac{3}{5}+\frac{2}{5}\right)\times\frac{17}{21}=\frac{5}{5}\times\frac{17}{21}=1\times\frac{17}{21}=\frac{17}{21}$

+ Bài 2: Y/c HS nêu cách tính chu vi hình chữ nhật và tự làm bài.

- 1 em lên bảng làm. Lớp làm vở.

Giải:

Chu vi của hình chữ nhật là:

-Chữa bài và nhận xét.	$\left(\frac{4}{5}+\frac{2}{3}\right)\times 2=\frac{44}{15}$ (m) Đáp số: $\frac{44}{15}$ m.
+ Bài 3: Y/c HS tự làm bài.	- Lớp làm vở, 2 em làm bảng nhóm. - Dán bảng và trình bày. May 3 chiếc túi hết số m vải là: $\frac{2}{3}x3=2(m)$ Đáp số: 2m.
- GV chữa bài cho HS.	

3.Củng cố , dặn dò:

- Nhận xét giờ học. Y/c HS về xem lại bài và chuẩn bị bài sau.

Buổi chiều:

Kể chuyện

Những chú bé không chết

I.Mục tiêu:

- Dựa vào lời kể của GV và tranh minh họa, HS kể lại được câu chuyện đã nghe có thể phối hợp với điệu bộ, nét mặt.
- Hiểu nội dung câu chuyện, trao đổi với bạn về ý nghĩa câu chuyện.
- **Nghe bạn kể, nhận xét đúng lời kể của bạn, kể tiếp được lời kể của bạn.**

II.Đồ dùng dạy học:

Tranh minh họa câu chuyện SGK.

III.Các hoạt động dạy - học:

A.Kiểm tra:

2 em kể lại việc mình đã làm để góp phần giữ làng xóm xanh, sạch đẹp.

B.Bài mới:

1.Giới thiệu bài:

2.GV kể chuyện:

	-Quan sát tranh minh hoạ, đọc thầm các y/c và lời mở đầu từng đoạn.
- GV kể lần 1, giọng thong thả, rõ ràng, hồi hộp…	-Lắng nghe.
- GV kể lần 2, vừa kể vừa chỉ vào tranh minh họa, đọc lời dưới mỗi bức tranh kết hợp giải nghĩa từ khó.	
- GV kể lần 3 (nếu cần).	-Quan sát và lắng nghe.

3.Hướng dẫn HS kể chuyện, trao đổi về ý nghĩa câu chuyện:

a.Kể chuyện trong nhóm:	- Dựa vào tranh minh họa kể chuyện

	theo nhóm từng đoạn và toàn bộ câu chuyện. - Cả nhóm trao đổi về nội dung câu chuyện, trả lời câu hỏi theo yêu cầu 3 .
b.Thi kể chuyện trước lớp: - Cả lớp và GV bình chọn bạn kể hay nhất.	- 1 vài nhóm thi kể từng đoạn. - 1 vài em thi kể toàn bộ câu chuyện. - Mỗi nhóm hoặc cá nhân kể xong đều trả lời câu hỏi trong yêu cầu 3.
c.Trao đổi về ý nghĩa câu chuyện. ? Câu chuyện ca ngợi phẩm chất gì ở các chú bé	- Ca ngợi sự dũng cảm, sự hy sinh cao cả của các chiến sĩ nhỏ tuổi trong cuộc chiến đấu chống kẻ thù xâm lược.
? Tại sao truyện có tên là "Những chú bé không chết"	- Vì tinh thần dũng cảm, sự hy sinh cao cả của các chú bé du kích sẽ sống mãi trong tâm trí mọi người.
? Em đặt tên gì cho câu chuyện này	- Những chú bé dũng cảm. - Những người con bất tử. - Những con người quả cảm.

4.Củng cố , dặn dò:

- Nhận xét giờ học. - Về nhà học bài, kể lại cho người thân nghe.

Luyện tiếng việt

Khuất phục tên cướp biển

I.Mục tiêu:

-Giúp HS: Đọc trôi chảy, lưu loát toàn bài. Biết đọc diễn cảm bài văn với giọng kể khoan thai nhưng dõng dạc, phù hợp với diễn biến câu chuyện.

- Hiểu ý nghĩa câu chuyện: Ca ngợi hành động dũng cảm của bác sỹ Ly trong cuộc đối đầu với tên cướp biển hung hãn. Ca ngợi sức mạnh chính nghĩa thắng sự hung ác, bạo ngược.

II.Đồ dùng dạy - học:

Tranh minh họa SGK.

III.Các hoạt động dạy - học:

A.Bài cũ:

B.Bài mới:

1.Giới thiệu và ghi đầu bài:

2.Hướng dẫn luyện đọc và tìm hiểu bài

a.Luyện đọc: - GV nghe kết hợp sửa sai, giải nghĩa từ và hướng dẫn cách ngắt nghỉ.	HS: Đọc nối tiếp theo đoạn (2 - 3 lượt). HS: Luyện đọc theo cặp. 1em đọc cả bài.

- GV đọc diễn cảm toàn bài. *b.Tìm hiểu bài:* ? Tính hung hãn của tên cướp biển được thể hiện qua những chi tiết nào ? Những lời nói và cử chỉ của bác sĩ Ly cho thấy bác là người như thế nào ? Cặp câu nào trong bài khắc họa hai hình ảnh đối nghịch nhau của bác sỹ Ly và tên cướp biển ? Vì sao bác sĩ Ly lại khuất phục được tên cướp biển hung ác ? Câu chuyện trên giúp em hiểu ra điều gì *c.Hướng dẫn HS đọc diễn cảm:* - GV đọc mẫu toàn bài. - NX và khen ngợi những em đọc tốt.	HS: Đọc thầm và trả lời câu hỏi. - Tên chúa tàu đập tay xuống bàn quát mọi người im; thô bạo quát bác sỹ Ly "Có câm mồm không?" rút dao ra lăm lăm chực đâm bác Ly. - Ông là người rất nhân từ, điềm đạm nhưng cũng cứng rắn, dũng cảm, dám đối đầu chống cái xấu, cái ác … - Một đằng thì đức độ, hiền từ mà nghiêm nghị. Một đằng thì nanh ác hung hăng như con thú dữ nhốt chuồng. - Vì bác sỹ bình tĩnh và cương quyết bảo vệ lẽ phải. - Phải đấu tranh không khoan nhượng với cái xấu, cái ác. HS: Đọc theo phân vai. - Đọc theo diễn cảm theo cặp. - Thi đọc diễn cảm.

3.Củng cố , dặn dò:

- Nhận xét giờ học. Y/c HS về học bài và chuẩn bị bài sau.

Khoa học

Nóng, lạnh và nhiệt độ

I.Mục tiêu:

- Sau bài học, HS nêu được ví dụ về các vật có nhiệt độ cao thấp.
- Nêu được nhiệt độ bình thường của cơ thể người, nhiệt độ của hơi nước đang sôi, nhiệt độ của nước đá đang tan.
- Biết cách đọc nhiệt kế và sử dụng nhiệt kế. Hiểu nhiệt độ là đại lượng chỉ độ nóng, lạnh của 1 vật

II.Đồ dùng:

Nhiệt kế, nước sôi, nước đá, cốc, phích nước sôi.

III.Các hoạt động dạy - học:

A.Kiểm tra bài cũ:

Để bảo vệ đôi mắt chúng ta nên làm gì?

B.Dạy bài mới:

1.Giới thiệu:

2.Hoạt động 1: Sự nóng, lạnh của vật.

-Nhiệt độ là gì?	-Là đại lượng chỉ độ nóng, lạnh của 1 vật